

HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG CHUỖI THÔNG MINH

LUNA2000-7/14/21-S1



Dung lượng linh hoạt

6.9 kWh cho mỗi Mô-đun lưu trữ, có khả năng mở rộng từ 6.9 kWh đến 20.7 kWh cho mỗi nhóm, tối đa 4 nhóm với 82.8 kWh cho 1 biến tần



Ngôn ngữ thiết kế riêng biệt

Hiện thị hơi thở của vòng ngôi sao
Thiết kế đường cong mượt mà
Đơn giản và Trần viên



Nhiều năng lượng khả dụng hơn

Thiết kế mô-đun hóa, tích hợp Energy Optimizer, Năng lượng khả dụng nhiều hơn ít nhất 40% trong cả vòng đời sản phẩm, khả năng xả sâu DOD 100%



Dễ dàng lắp đặt

Không cần cáp kết nối giữa các mô-đun, thiết kế điều chỉnh cao độ linh hoạt, cấu hình dễ dàng



5 lớp bảo vệ an toàn

Cấp cell, bảo vệ điện, bảo vệ trong kiến trúc, bảo vệ chủ động, bảo vệ khẩn cấp

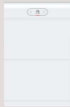


Trải nghiệm đỉnh cao

Nhiệt độ vận hành từ -20°C đến 55°C, công suất sạc xả tối đa 10.5 kW cho mỗi nhóm
Hoạt động siêu yên tĩnh

● LUNA2000-7/14/21-S1

Đặc tả kỹ thuật

	LUNA2000-7-S1	LUNA2000-14-S1	LUNA2000-21-S1
Đặc tả kỹ thuật			
Thông số			
Mô-đun nguồn	LUNA2000-10KW-C1		
Số lượng mô-đun nguồn	1		
Mô-đun lưu trữ	LUNA2000-7-E1		
Dung lượng mô-đun lưu trữ	6,9 kWh		
Số lượng mô-đun lưu trữ	1	2	3
Dung lượng mô-đun lưu trữ khả dụng ¹	6,9 kWh	13,8 kWh	20,7 kWh
Công suất ngõ ra tối đa	3,5 kW	7 kW	10,5 kW
Phạm vi điện áp hoạt động (hệ thống 1 pha)	350-560 V		
Phạm vi điện áp hoạt động (hệ thống 3 pha)	600-980 V		
Truyền thông			
Hiện thị	Chỉ thị trạng thái SOC (State of Charge), Đèn chỉ thị LED		
Truyền thông ²	RS485/FE/CAN		
Thông số chung			
Kích thước (R x S x C)	590 mm x 255 mm x 510 mm	590 mm x 255 mm x 870 mm	590 mm x 255 mm x 1230 mm
Trọng lượng (bao gồm chân đế)	80 kg	148 kg	216 kg
Kích thước mô-đun điều khiển (R x S x C)	590 mm x 255 mm x 150 mm		
Khối lượng mô-đun điều khiển	10 kg		
Kích thước mô-đun lưu trữ (R x S x C)	670 mm x 150 mm x 360 mm		
Khối lượng mô-đun lưu trữ ³	68 kg		
Lắp đặt	Đặt dưới sàn (tiêu chuẩn), treo tường (tùy chọn)		
Nhiệt độ vận hành ⁴	-20°C đến +55°C (-4°F đến +131°F)		
Độ cao vận hành tối đa ⁵	4,000 m (13,123 ft.) (suy giảm khi nhiệt độ trên 2,000 m)		
Môi trường ⁶	Ngoài trời/Trong nhà		
Độ ẩm tương đối	5%-95% RH		
Phương thức làm mát	Đổi lưu tự nhiên		
Cấp bảo vệ	IP 66		
Độ ồn ⁷	< 29 dB ⁷		
Công nghệ Cell	Lithium-Iron Phosphate (LiFePO4)		
Khả năng mở rộng	Tối đa 4 hệ thống song song ⁸		
Biến tần tương thích	SUN2000-12/15/17/20/25K-MB0, SUN2000-5/6/8/10KTL-M1 SUN2000-8/10K-LC0, SUN2000-2/3/4/5/6KTL-L1, SUN2000-5-12K-MAP0		
Tiêu chuẩn (có nhiều hơn theo yêu cầu)			
Chứng chỉ	CE, RCM, CEC, VDE2510-50, IEC62619, IEC 60730, UN38.3, ISO13849, REACH, RoHS		
Đặt hàng			
Sẵn sàng cho đặt hàng ⁹	LUNA2000-10KW-C1, LUNA2000-7-E1, giá treo tường cho LUNA2000-7/14/21-S1		

- Điều kiện thử nghiệm: Độ sâu xả 100% (DoD), tốc độ sạc và xả 0.2C ở 25°C, khi bắt đầu sử dụng.
- CAN chỉ dùng để liên lạc giữa các hệ lưu trữ năng lượng trong các tình huống song song. Thời điểm ra mắt giao tiếp FE sẽ được xác định, vui lòng xác nhận với người quản lý sản phẩm Huawei tại địa phương của bạn để biết phiên bản cuối cùng.
- Trọng lượng của mô-đun lưu trữ thay đổi tùy theo sản phẩm, với sai số ±3%.
- Công suất đầu ra có thể bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ. Vui lòng tham khảo đường cong suy giảm công suất đầu ra để biết chi tiết.
- Công suất đầu ra có thể bị ảnh hưởng bởi độ cao. Vui lòng tham khảo đường cong suy giảm công suất đầu ra để biết chi tiết.
- Nên lắp đặt ngoài trời. Để biết hướng dẫn lắp đặt trong nhà, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng.
- Dữ liệu lấy từ phòng thí nghiệm của Huawei và điều kiện thử nghiệm là khoảng cách 1m và điện áp làm việc thông thường.
- Chỉ SUN2000-12/15/17/20/25K-MB0 hỗ trợ 4 hệ thống lưu trữ năng lượng hoạt động song song.
- Mô-đun nguồn và mô-đun lưu trữ của hệ thống lưu trữ được đặt hàng riêng với số lượng yêu cầu.